

KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 4 ~ 5 tháng tuổi)



KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(cho trẻ 4~5 tháng)

❖ Đánh dấu vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính:	Người trả lời khảo sát <input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)
Ngày sinh của bé/...../..... Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là:/...../.....		
Thông tin của bố mẹ	Mẹ tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bỏ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
	Bố tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bỏ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)

**** Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 4-5 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**






❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.

Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.

Vận động thô

1	Bé có thể lật nửa người qua 1 bên ở tư thế nằm ngửa.	<input type="checkbox"/> ③ <input type="checkbox"/> ② <input type="checkbox"/> ① <input type="checkbox"/> ④
2	Ở tư thế nằm sấp, bé có thể nâng cao và hạ thấp đầu trong giây lát 	<input type="checkbox"/> ③ <input type="checkbox"/> ② <input type="checkbox"/> ① <input type="checkbox"/> ④
3	Khi bạn giữ 2 tay bé để đặt bé ngồi, cổ của bé hướng lên mà không bị ngửa ra sau 	<input type="checkbox"/> ③ <input type="checkbox"/> ② <input type="checkbox"/> ① <input type="checkbox"/> ④
4	Ở tư thế nằm sấp, bé có thể dùng 2 tay đè xuống sàn và nâng ngực lên 	<input type="checkbox"/> ③ <input type="checkbox"/> ② <input type="checkbox"/> ① <input type="checkbox"/> ④
5	Bé có thể lật người ở tư thế nằm sấp	<input type="checkbox"/> ③ <input type="checkbox"/> ② <input type="checkbox"/> ① <input type="checkbox"/> ④
6	Ở tư thế nằm ngửa, bé có thể lật người về tư thế nằm sấp (2 tay không được dang rộng cao hơn thân)	<input type="checkbox"/> ③ <input type="checkbox"/> ② <input type="checkbox"/> ① <input type="checkbox"/> ④
7	Bé có thể dùng tay nắm chân để chơi khi đang nằm ngửa 	<input type="checkbox"/> ③ <input type="checkbox"/> ② <input type="checkbox"/> ① <input type="checkbox"/> ④
8	Nếu bạn cho bé ngồi và ấn 2 tay bé đặt xuống sàn thì bé có thể giữ tư thế này hơn 30 giây. 	<input type="checkbox"/> ③ <input type="checkbox"/> ② <input type="checkbox"/> ① <input type="checkbox"/> ④

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③

Bé có vẻ làm được ②

Bé có vẻ không làm được ①

Bé hoàn toàn không làm được ④

Vận động tinh

1	Ở tư thế nằm ngửa, bé có thể đưa hai tay lên ngực. 	③ ② ① ④	5	Nếu bạn đưa cái lục lạc lại gần tay bé, bé sẽ nắm lấy cái lục lạc.	③ ② ① ④
2	Nếu bạn đưa cho bé cầm cái lục lạc, bé sẽ cầm nó một lúc.	③ ② ① ④	6	Khi được giữ ở tư thế ngồi, bé với lấy đồ chơi ở trên bàn (bé với nhưng không lấy được đồ chơi cũng được)	③ ② ① ④
3	Khi được giữ ở tư thế ngồi, bé có thể chụm 2 tay lại và nắm chặt hoặc bé có thể chạm vào các ngón tay.	③ ② ① ④	7	Khi nhặt được một món đồ chơi nhỏ, bé đặt nó vào lòng bàn tay và giữ nó bằng các ngón tay. 	③ ② ① ④
4	Bé có thể đưa cái lục lạc đang cầm trên tay lên miệng.	③ ② ① ④	8	Nếu bạn đưa cho bé một món đồ chơi khác, bé sẽ vứt cái lục lạc trên tay và chộp lấy đồ chơi mới.	③ ② ① ④

Bé làm rất tốt ③

Bé có vẻ làm được ②

Bé có vẻ không làm được ①

Bé hoàn toàn không làm được ④

Nhận thức

1	Bé nhìn vào nơi phát ra tiếng động	③ ② ① ④	5	Bé chơi với cái lục lạc bằng cách quan sát nó, lắc nó hoặc đưa nó vào miệng	③ ② ① ④
2	Khi bạn di chuyển đồ chơi trước mặt bé, ánh mắt bé sẽ di chuyển theo sự chuyển động của đồ chơi	③ ② ① ④	6	Bé chơi với các đồ vật như cái lục lạc, cái thìa hay các đồ vật tương tự bằng cách gõ xuống sàn.	③ ② ① ④
3	Nếu bé đang lắng nghe một âm thanh nhưng xuất hiện một âm thanh mới, bé sẽ chuyển sự chú ý của mình sang âm thanh mới.	③ ② ① ④	7	Bé đảo mắt nhìn để tìm đồ chơi ở nơi đồ chơi vừa rơi xuống.	③ ② ① ④
4	Bé nhìn kỹ bàn tay và các ngón tay của mình.	③ ② ① ④	8	Nếu bé muốn một người quen ôm, bé sẽ đưa tay ra.	③ ② ① ④

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Ngôn ngữ

1	Bé nói những từ vô nghĩa như: a, ô, ơ, u...	③ ② ① ④	5	Bé tạo ra tiếng động bằng cách bậm hai môi lại với nhau (tạo ra tiếng "chụt chụt" giống như lúc bé bú mẹ)	③ ② ① ④
2	Khi nựng hay dỗ dành bé, bé phản ứng bằng các tiếng bập bẹ	③ ② ① ④	6	Bé tạo ra những tiếng nghe như: bư, pư, mư...	③ ② ① ④
3	Khi bé cười, bé phát ra tiếng.	③ ② ① ④	7	Bé tạo ra những âm thanh nghe như: ba, mẹ... hoặc âm thanh tương tự (bao gồm cả những tiếng không có nghĩa)	③ ② ① ④
4	Khi thấy một món đồ chơi hoặc thấy một người, bé phản ứng bằng cách phát ra âm thanh.	③ ② ① ④	8	Khi bạn nói với bé "không được", bé sẽ ngừng hành động và phản ứng lại hành động của bạn dù chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi	③ ② ① ④

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Tính xã hội

1	Khi mẹ (hoặc người giám hộ) rời đi và xuất hiện trở lại, bé nhận ra và ngừng khóc.	③ ② ① ④	5	Bé cười hoặc làm bím khi nhìn thấy mình trong gương	③ ② ① ④
2	Khi bé nói chuyện/ chơi với mẹ (hoặc người giám hộ), bé nhìn vào mặt mẹ (hoặc người giám hộ)	③ ② ① ④	6	Khi bạn gọi tên bé, bé lắng nghe và nhìn bạn	③ ② ① ④
3	Trước khi một người lớn nhìn thấy bé, nói hoặc cười với bé, bé nhìn thấy và cười trước.	③ ② ① ④	7	Khi bé thấy người quen hay người trong gia đình, bé sẽ cố gắng tiếp cận họ.	③ ② ① ④
4	Bé chạm/ kéo mặt của người lớn (kéo tóc, mũi, kính...)	③ ② ① ④	8	Bé biết sợ người lạ (ở một độ tuổi nhất định, sự miễn cưỡng trước một người lạ là điều bình thường, điều này gọi là "chúng sợ người lạ")	③ ② ① ④

BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 4 ~ 5 tháng)

Tên của bé		Ngày thực hiện/...../.....
Ngày sinh của bé/...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là:/...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

KẾT QUẢ

CÂU HỎI LOẠI	CÂU HỎI SỐ:	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
											Thấp	TB	Cao
Vận động thô											15	20	24
Vận động tinh											17	21	24
Nhận thức											14	19	24
Ngôn ngữ											14	19	24
Tính xã hội											14	19	24

DÁNH GIÁ

CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thang điểm được tính như sau:
(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)
- Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục
- Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:
① Cần đánh giá chuyên sâu ② Cần kiểm tra theo dõi
③ Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi) ④ Phát triển nhanh

Ngày thực hiện: _____

Người thực hiện: _____ Ký tên